

Số: TVHN-245/DBQG

Hà Nội, ngày 02 tháng 9 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

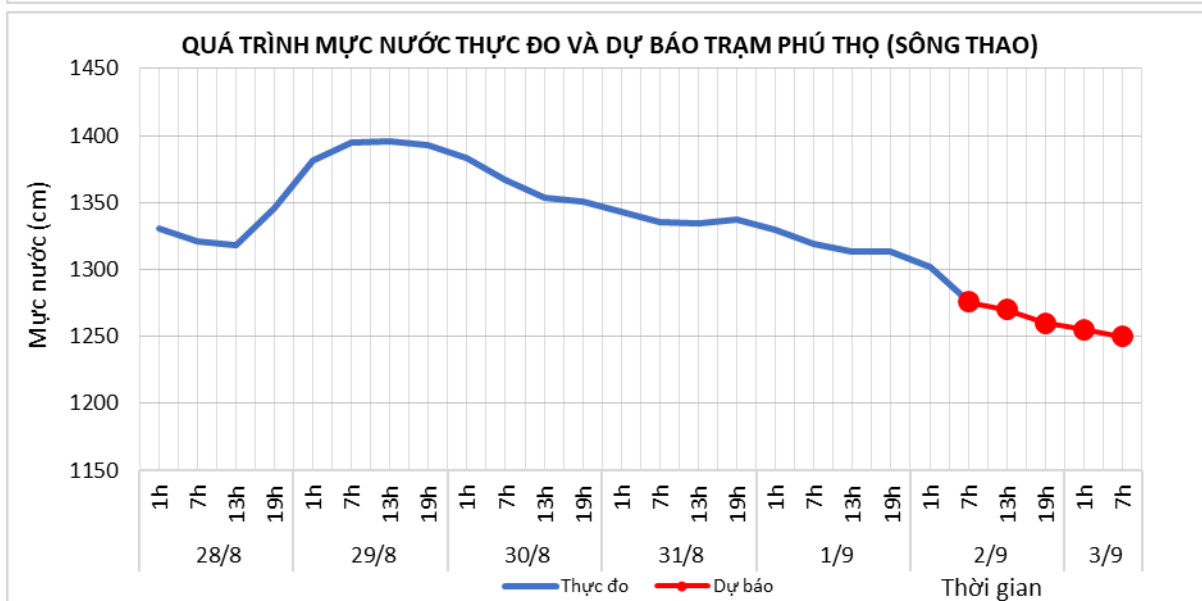
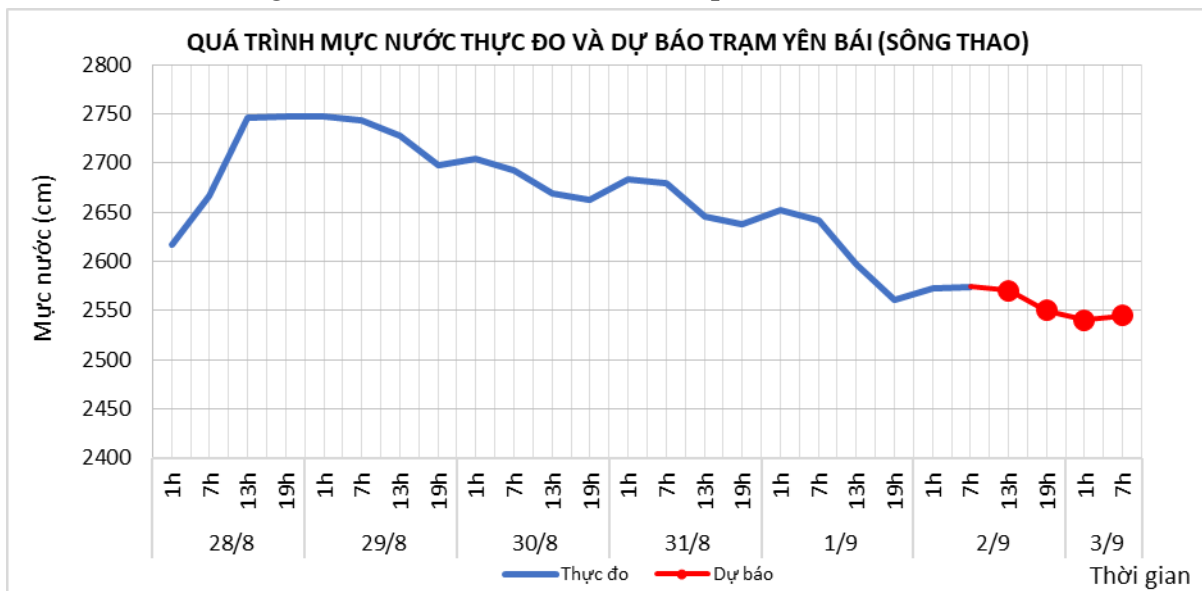
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



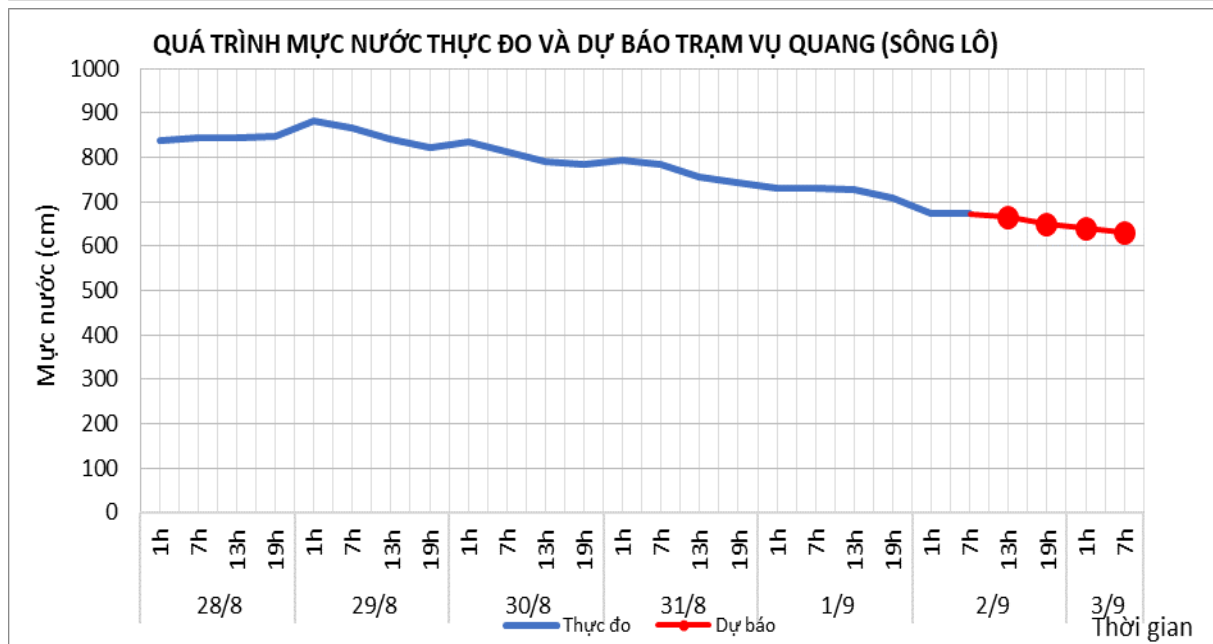
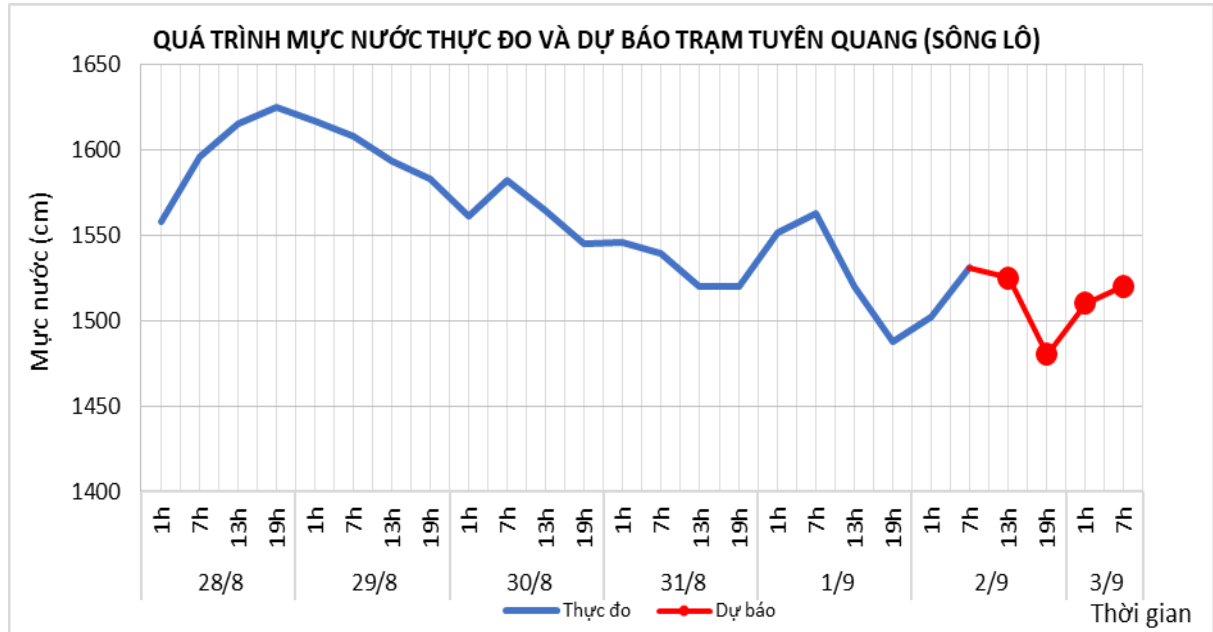
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi theo điều tiết của các Hồ thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

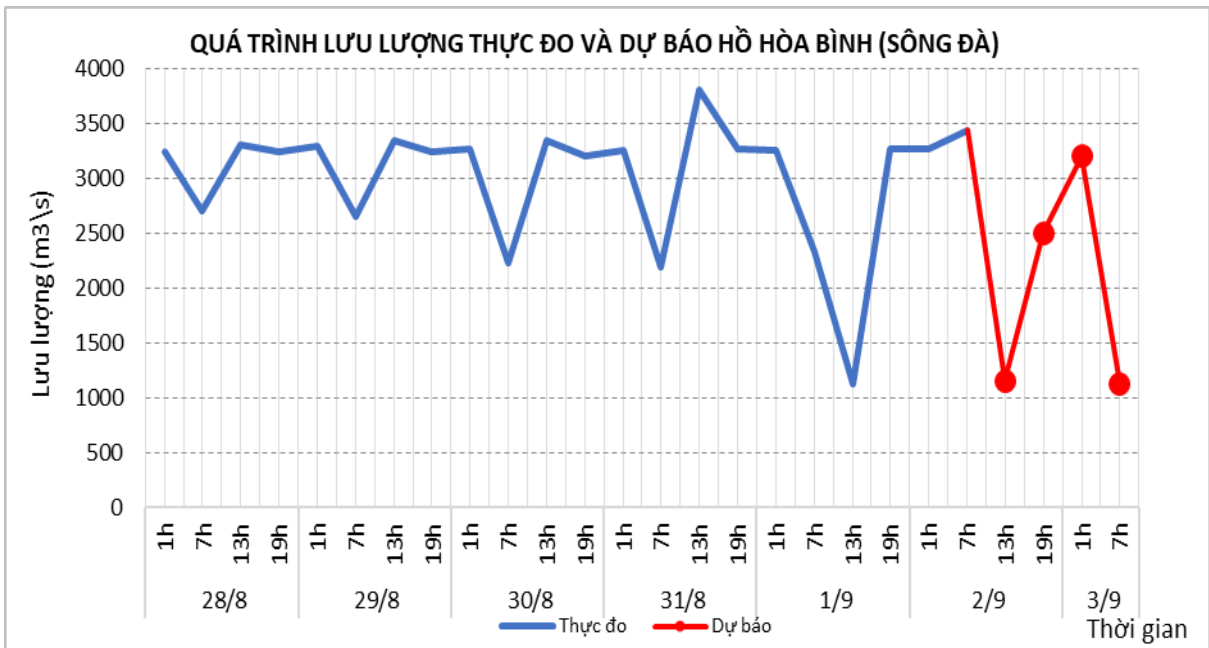
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



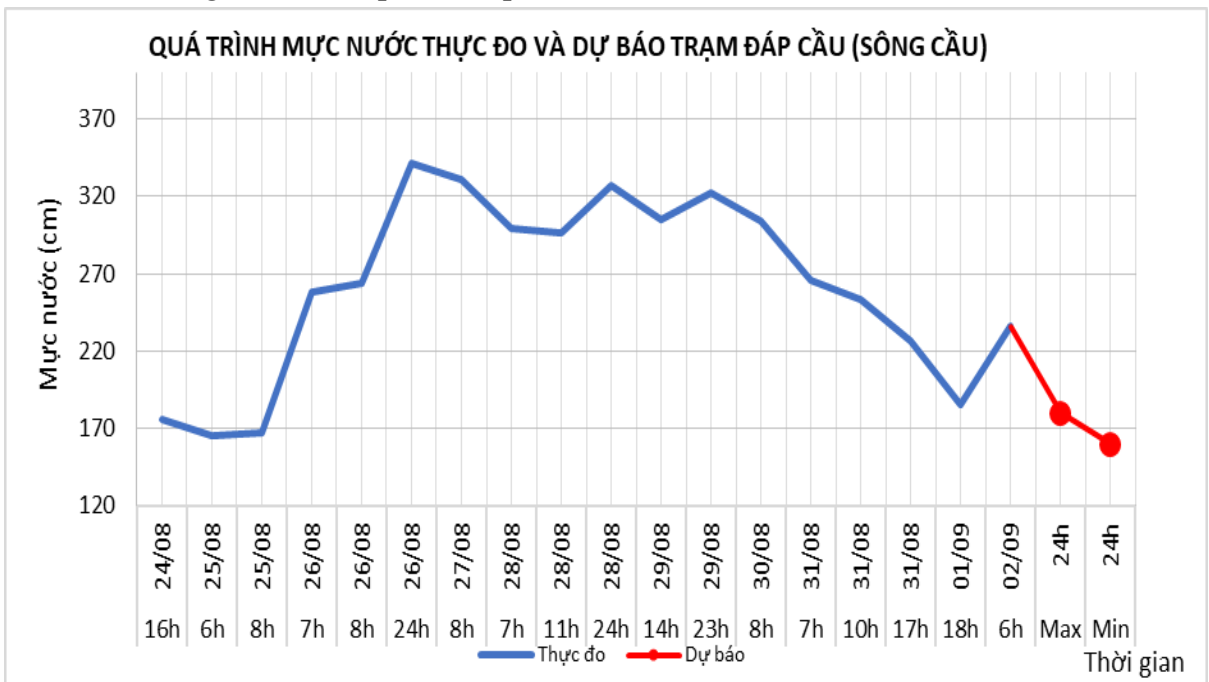
2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm.



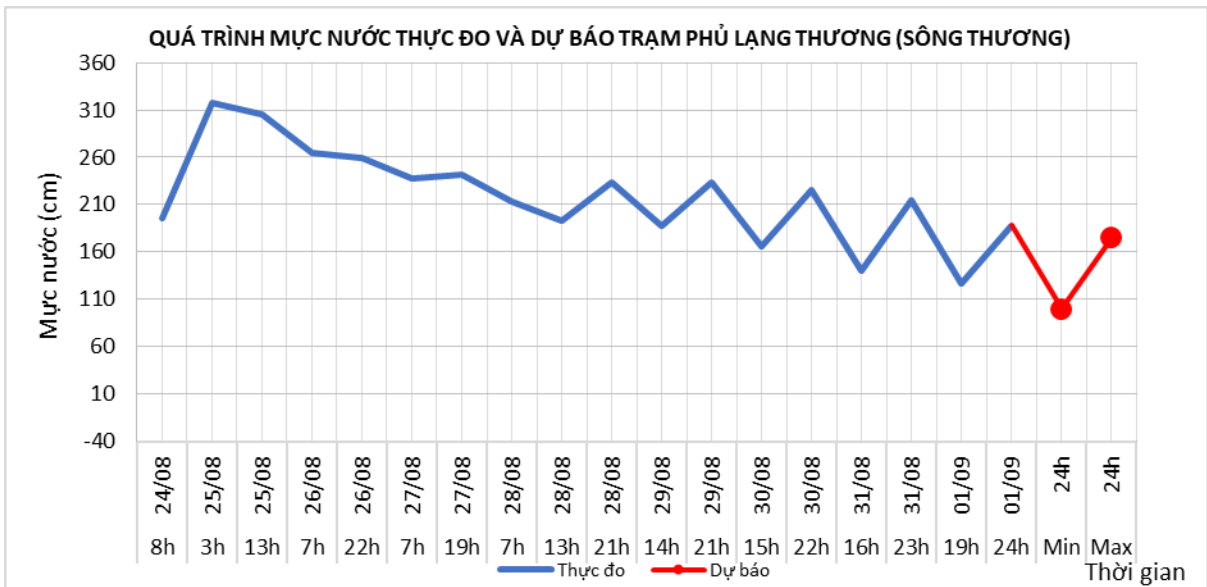
2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



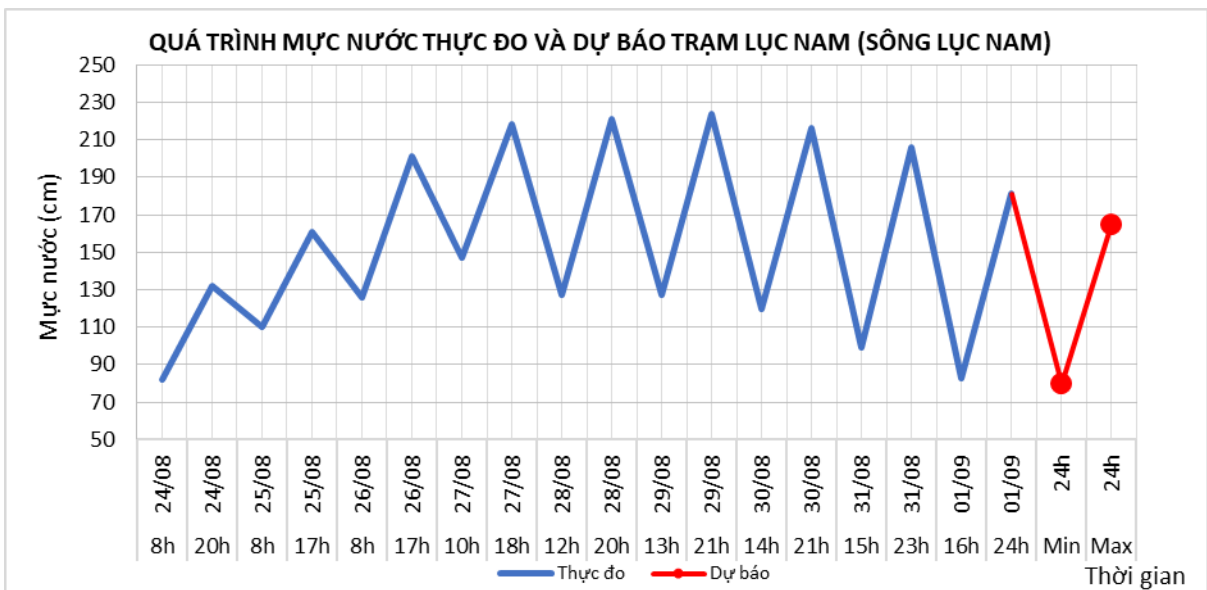
2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



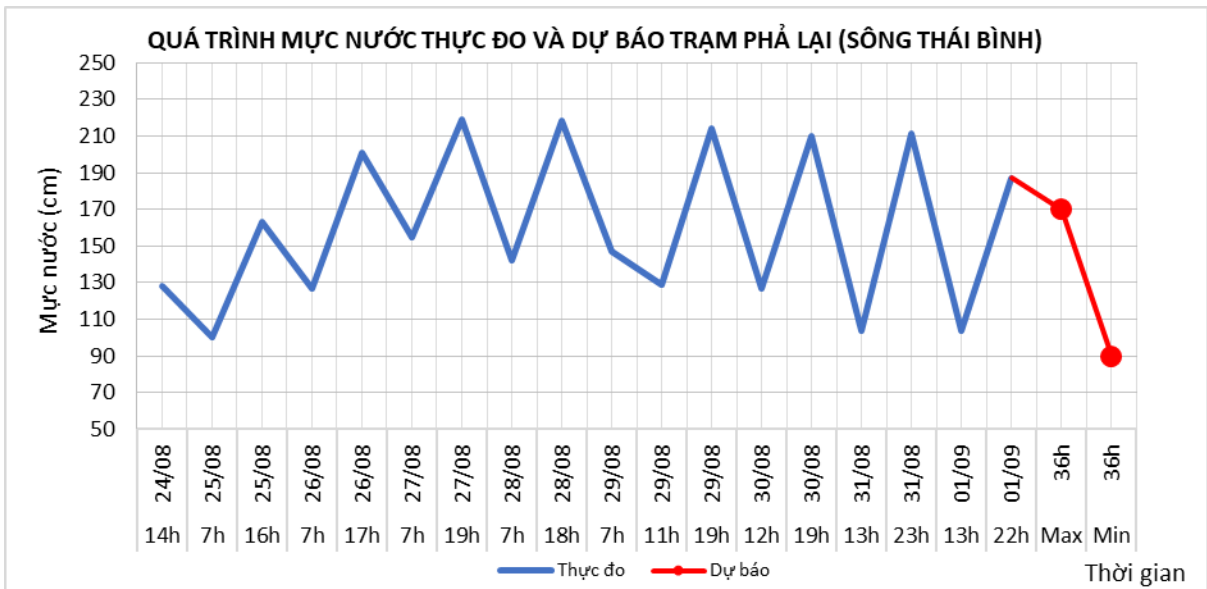
2.4. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm theo xu thế lên và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,70 m và thấp nhất ở mức 0,90m.



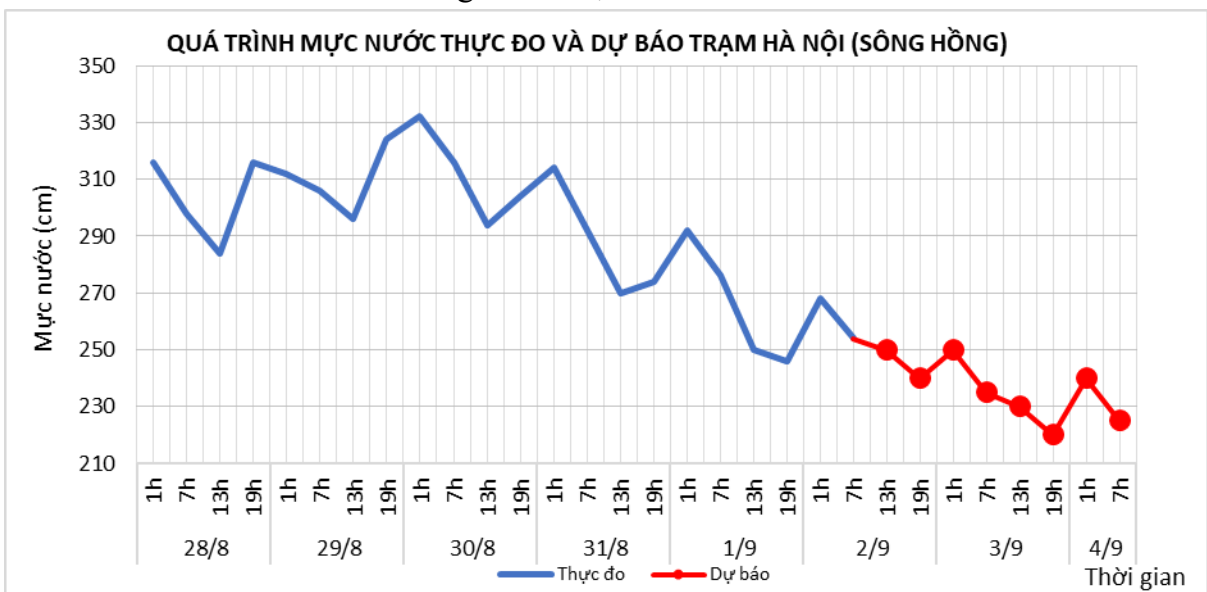
2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/02/09, mực nước tại trạm Hà Nội là 2,54m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/04/09 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,25m.



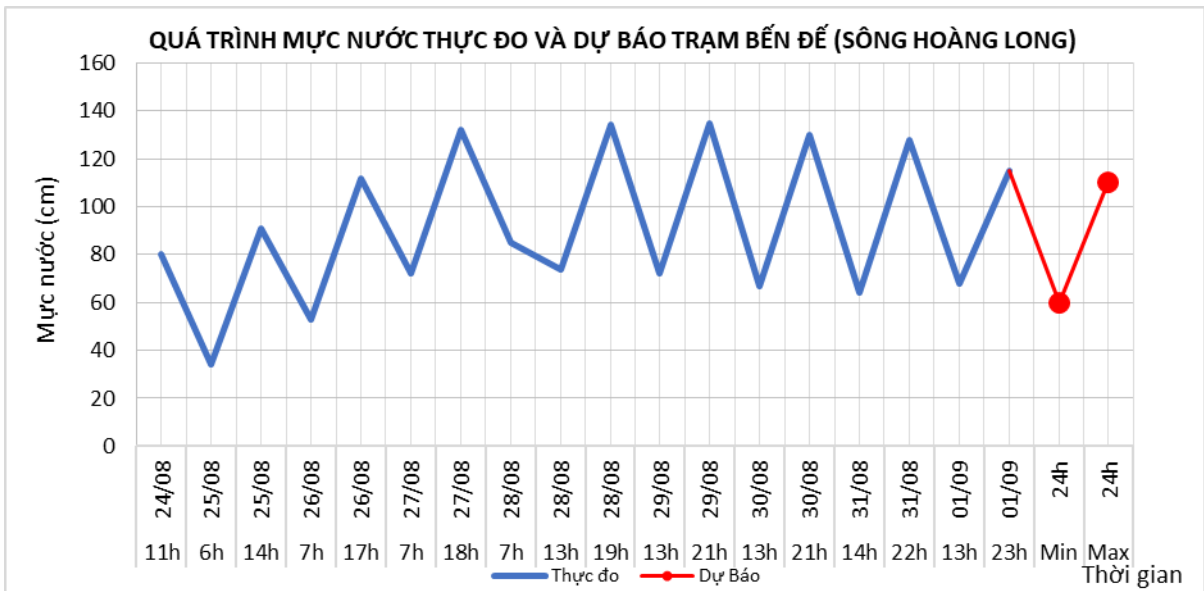
2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

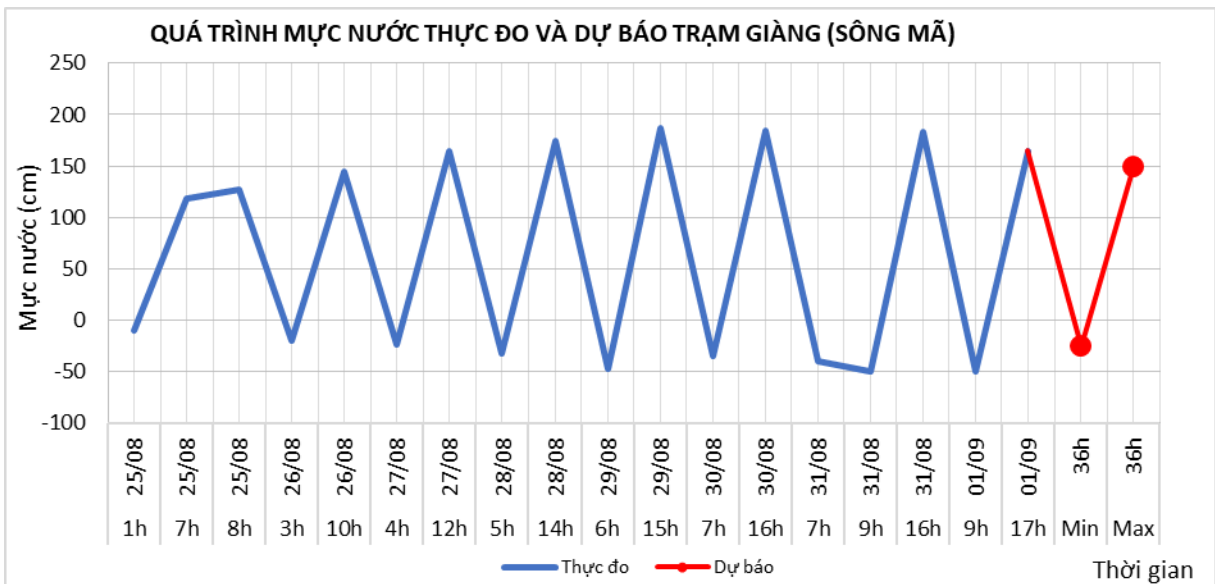
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



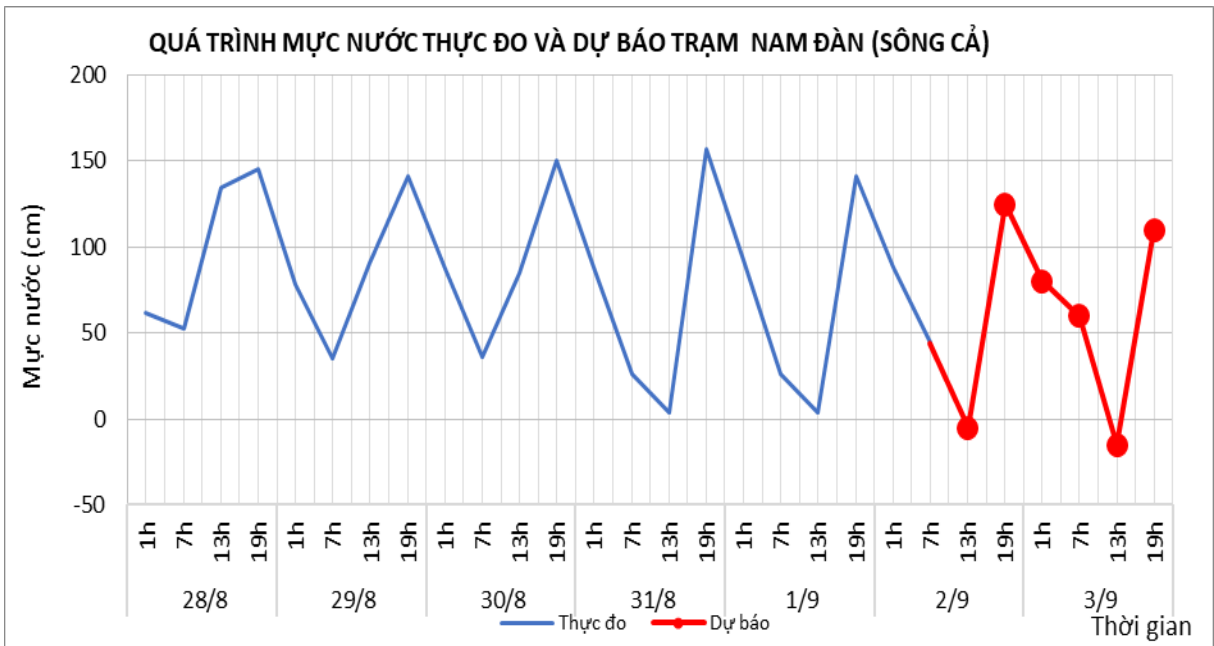
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.



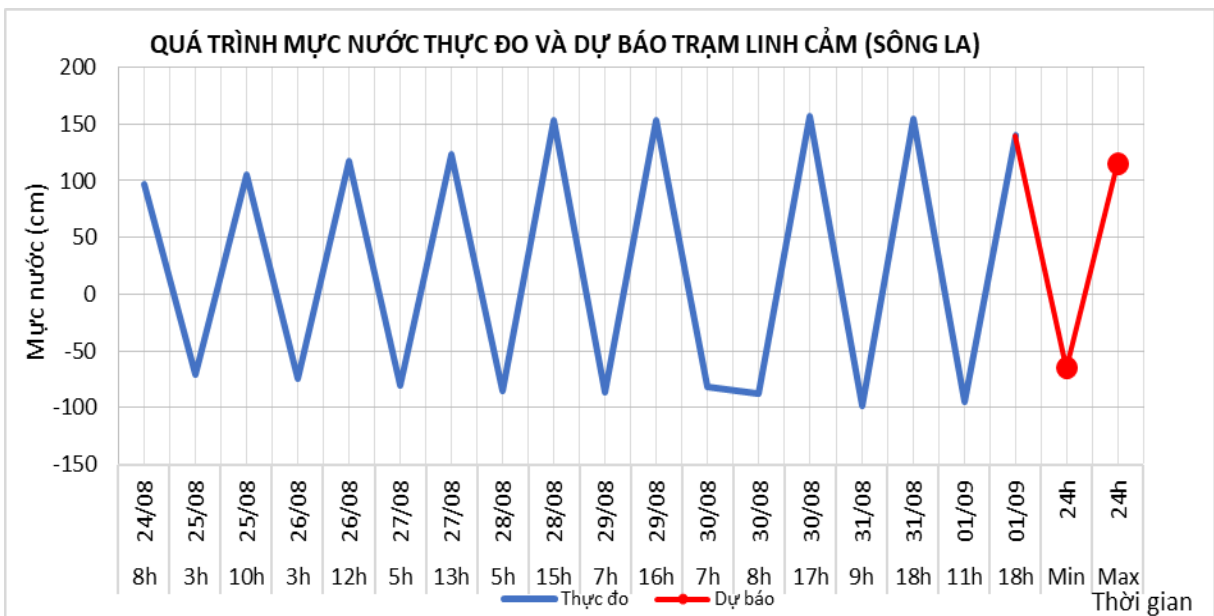
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

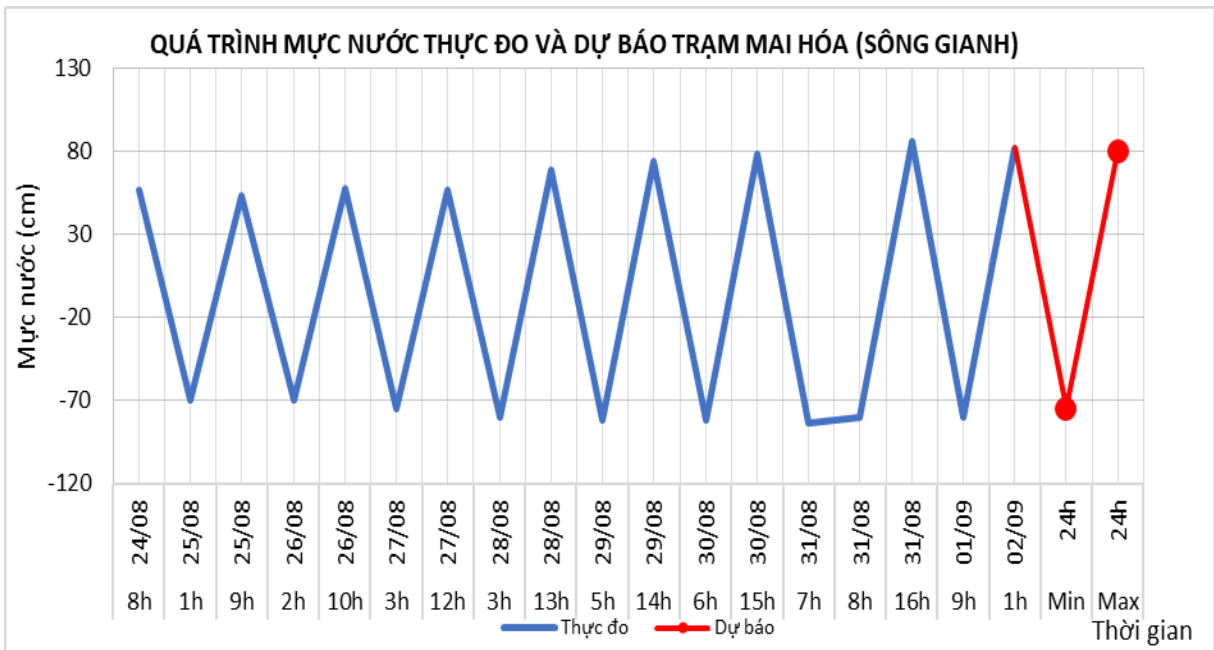
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



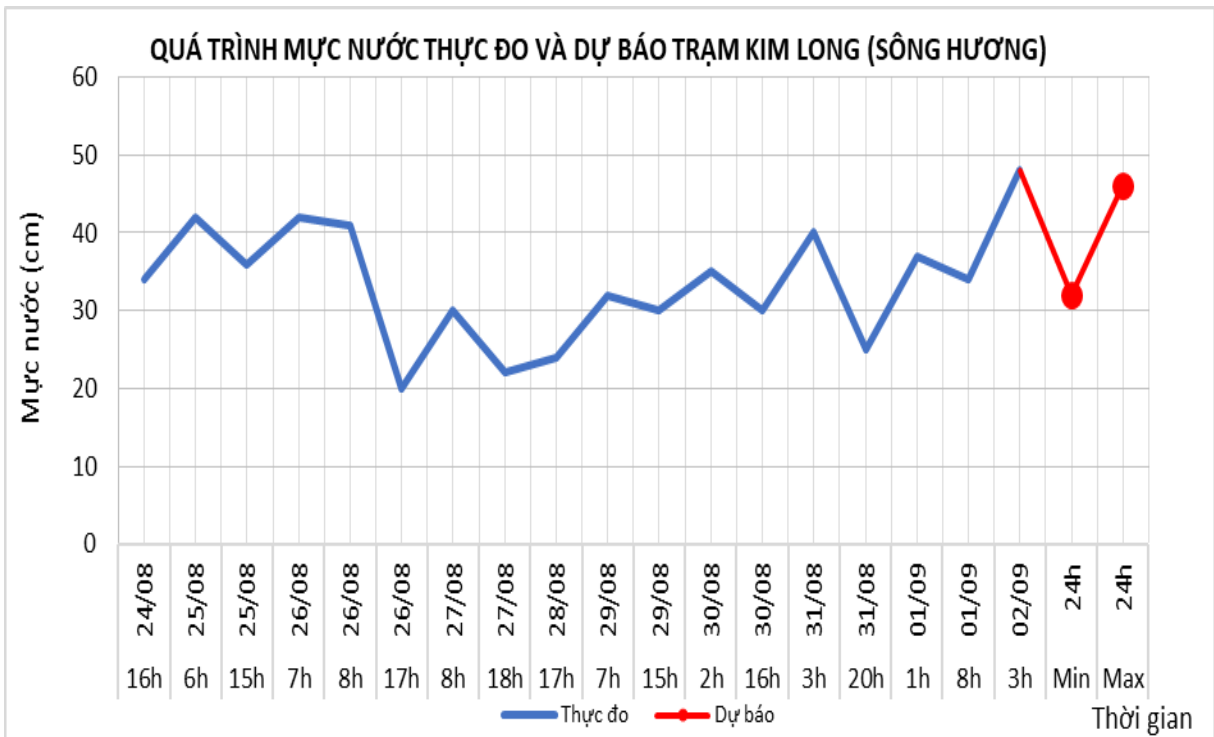
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



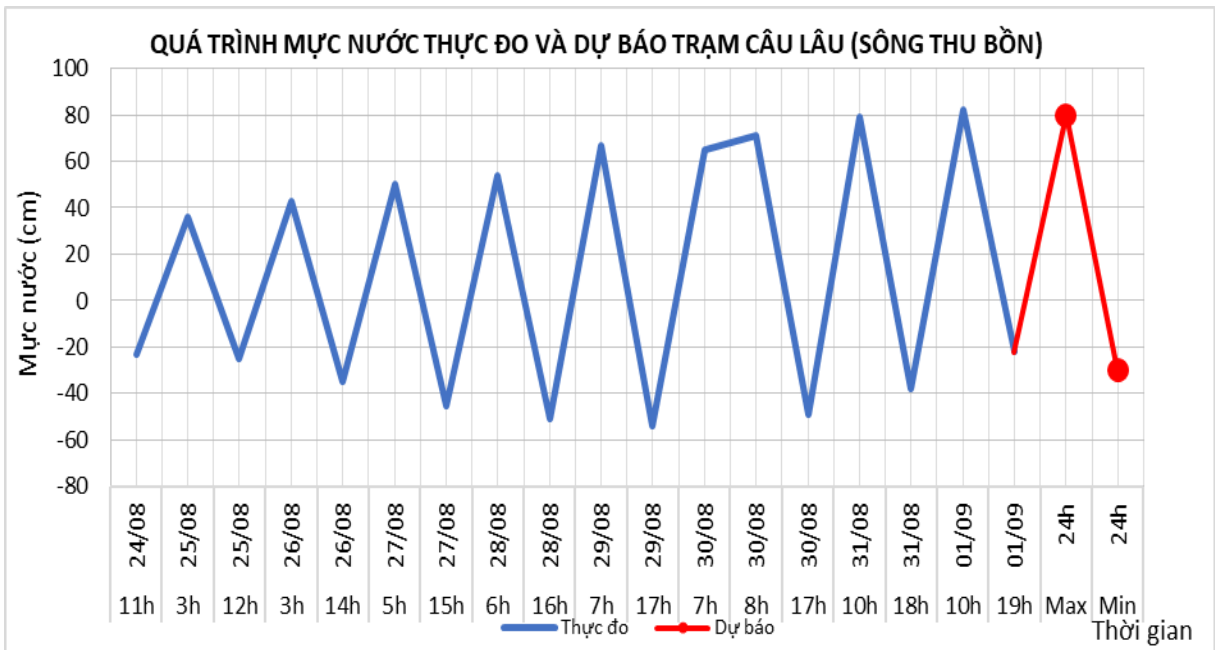
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia-Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



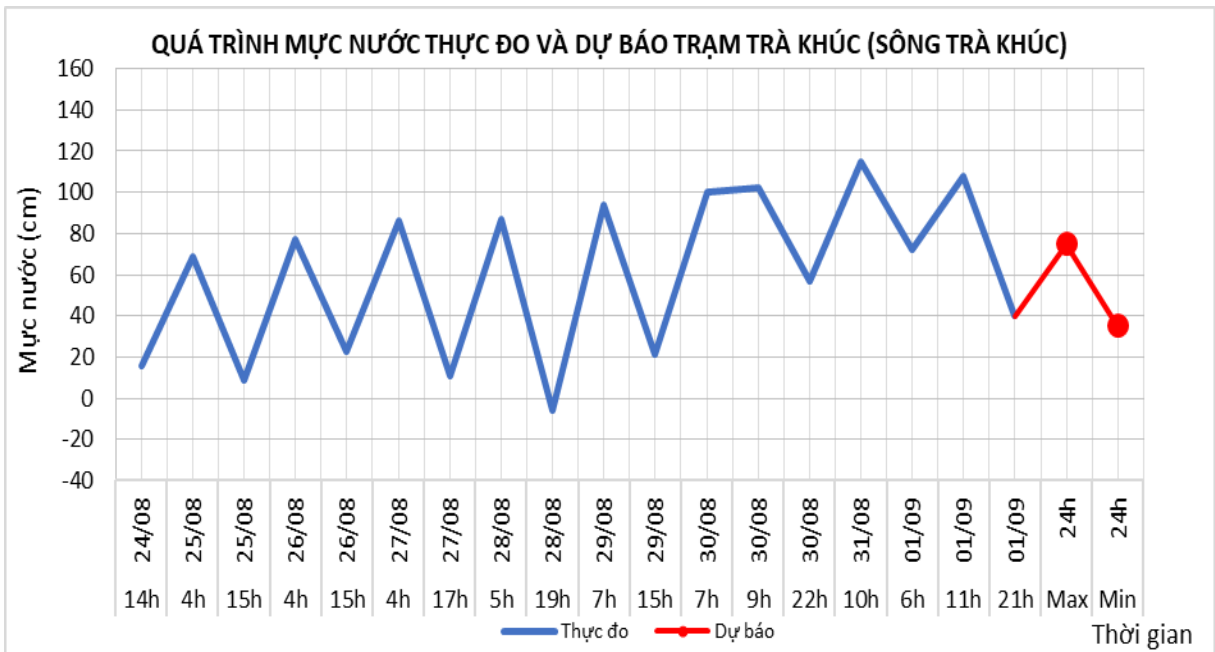
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

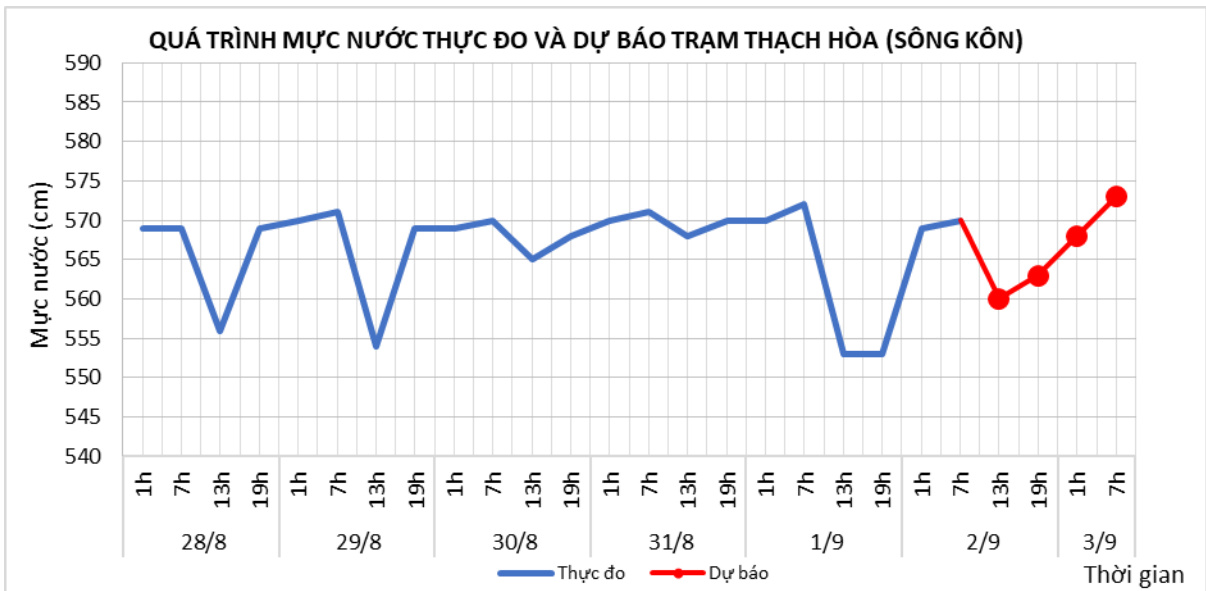
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



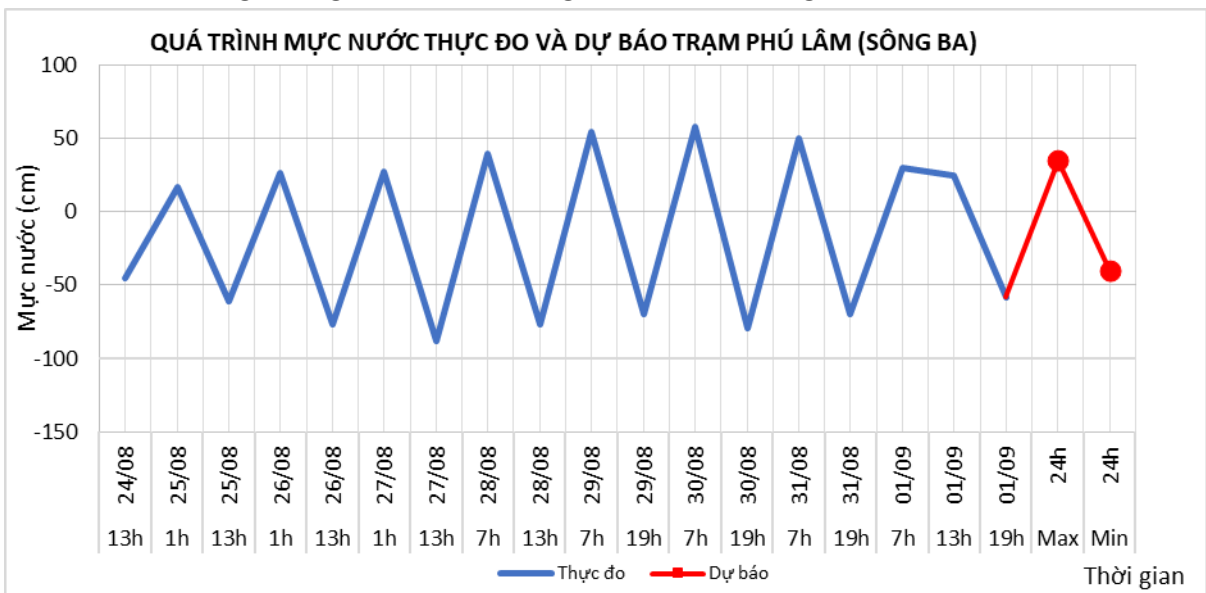
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

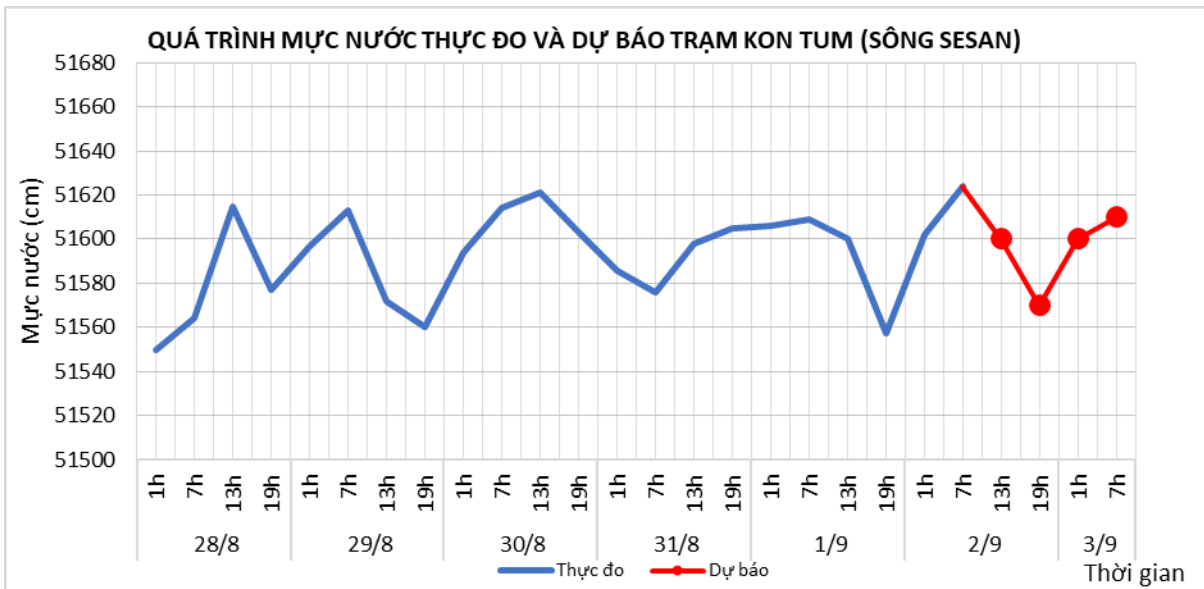
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Đăkbla, sông Đăk Tơ Kan dao động, hạ lưu sông Đăkbla và sông Pô Kô biến đổi theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Đăkbla, sông Đăk Tơ Kan dao động, hạ lưu sông Đăkbla và sông Pô Kô dao động theo điều tiết hồ chứa.



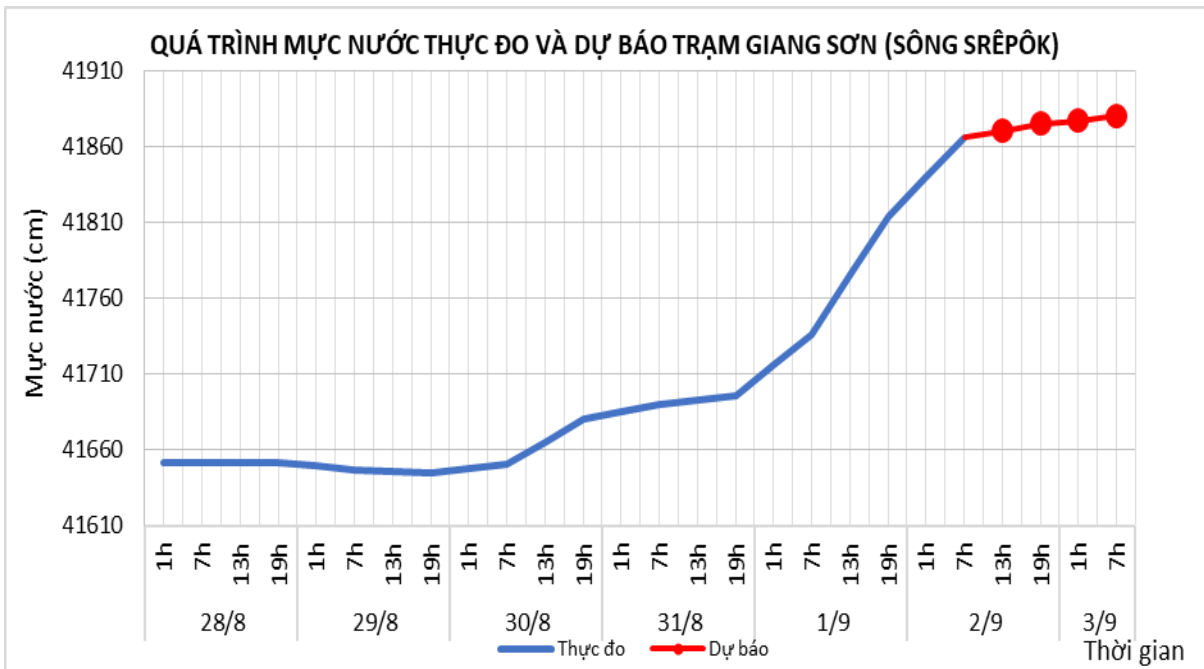
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ ở hạ lưu sông Srêpôk đã đạt đỉnh và đang xuống dần, đỉnh lũ tại trạm Bản Đôn 171,73m (03h/02/9), trên mức BĐ1 0,73m; mực nước sông Krông Ana đang lên chậm; mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Srêpôk xuống dần, sông Krông Ana tiếp tục lên chậm, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Cam Ly và sông Đăk Nông dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Cam Ly và sông Đăk Nông dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

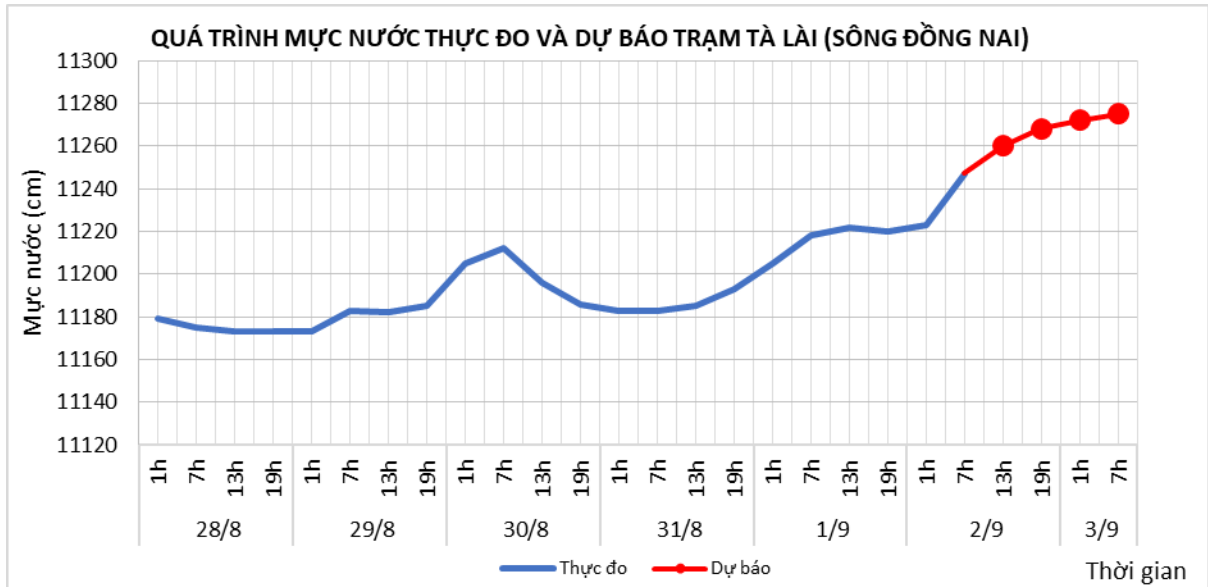
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang lên. Mức nước 7h/02/9 tại Tà Lài 112,47m dưới BĐ2 0,03m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tiếp tục lên và ở trên mức BĐ2.



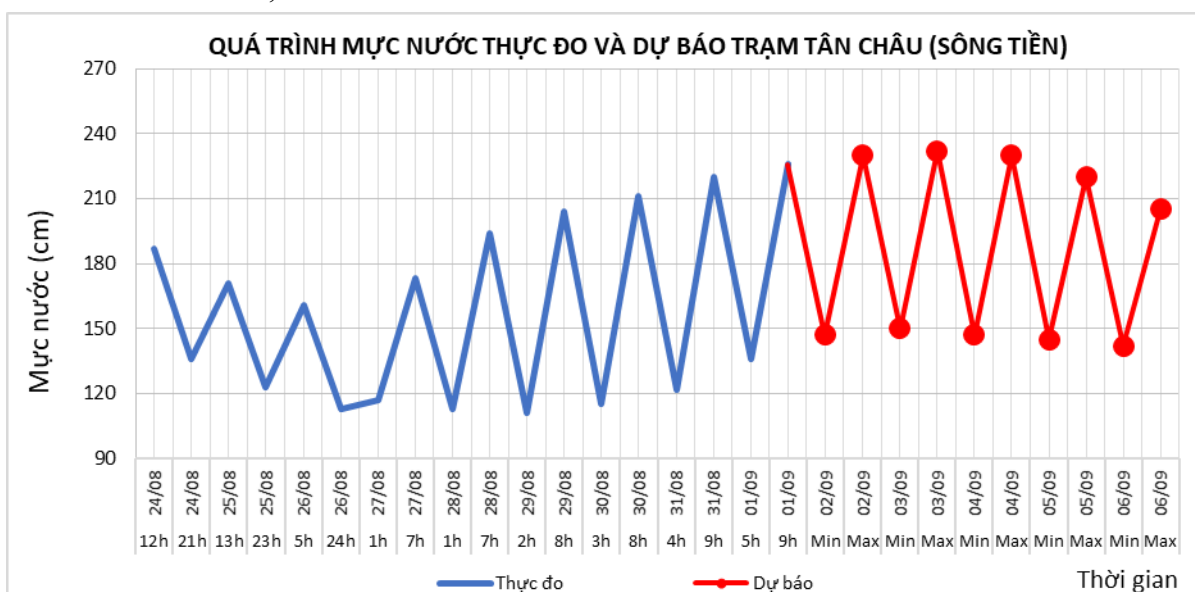
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

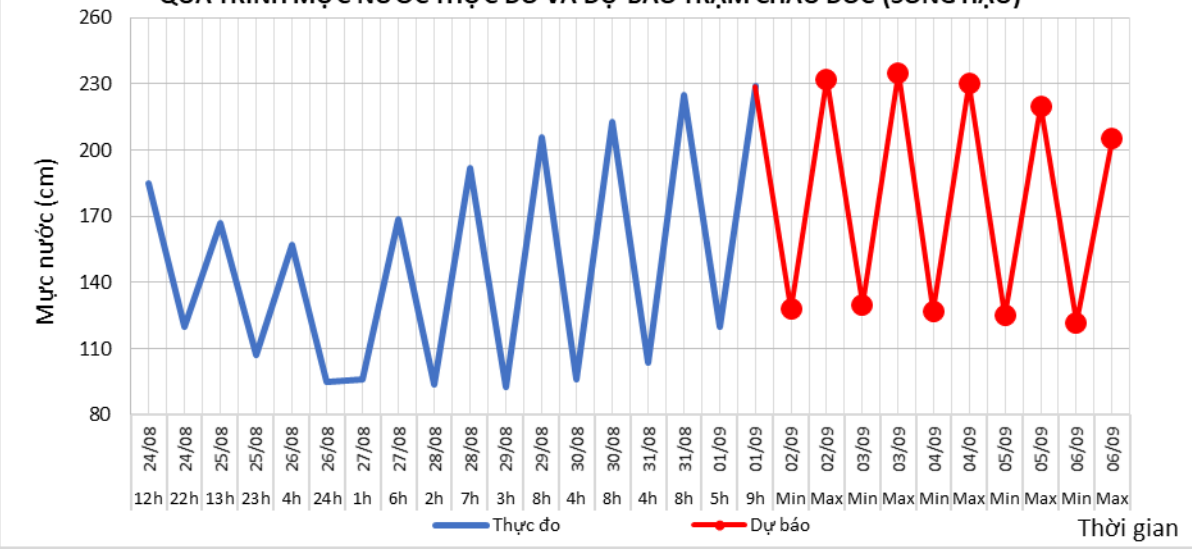
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 01/9 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,26m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,29m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 1-2 ngày tới, mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên sau đó xuống theo triều. Đến ngày 06/9, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,05m và tại Châu Đốc ở mức 2,05m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-01/09	19h-01/09	1h-02/09	7h-02/09	13h-02/09		19h-02/09		1h-03/09		7h-03/09		13h-03/09		19h-03/09		1h-04/09		7h-04/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1130	3265	3268	3432	1150	↓	2500	↑	3200	↑	1120	↓								
Thao	Yên Bái	2597	2561	2572	2574	2570	↓	2550	↓	2540	↓	2545	↑								
Thao	Phú Thọ	1313	1313	1302	1276	1270	↓	1260	↓	1255	↓	1250	↓								
Lô	Tuyên Quang	1520	1488	1502	1531	1525	↓	1480	↓	1510	↑	1520	↑								
Lô	Vụ Quang	727	707	673	673	665	↓	650	↓	640	↓	630	↓								
Hồng	Hà Nội	250	246	268	254	250	↓	240	↓	250	↑	235	↓	230	↓	220	↓	240	↑	225	↓
Cả	Nam Đàn	4	141	88	44	-5	↓	125	↑	80	↓	60	↓	-15	↓	110	↑				
Kôn	Thanh Hòa	553	553	569	570	560	↓	563	↑	568	↑	573	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51600	51557	51602	51624	51600	↓	51570	↓	51600	↑	51610	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41759	41814	41855	41866	41870	↑	41875	↑	41877	↑	41880	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11222	11220	11223	11247	11260	↑	11268	↑	11272	↑	11275	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	236	↓	185	↓	180	↓	160	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	188	↓	127	↑	175	↓	100	↓
Lục Nam	Lục Nam	181	↓	83	↑	165	↓	80	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	211	→	104	→	170	↓	90	↓
Hoàng Long	Bến Đẽ	115	↓	68	↑	110	↓	60	↓
Mã	Giàng (**)	165	↓	-50	→	150	↓	-25	↑
La	Linh Cảm	140	↓	-95	↑	115	↓	-65	↑
Gianh	Mai Hóa	82	↓	-80	→	80	↓	-75	↑
Hương	Kim Long	48	↑	34	↑	46	↓	32	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	82	↑	-22	↑	80	↓	-30	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	108	↓	40	↓	75	↓	35	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	25	↓	-58	↑	35	↑	-40	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
		01/09	02/09	03/09	04/09	05/09	06/09	01/09	02/09	03/09	04/09	05/09	06/09												
Sông Tiền	Tân Châu	226	↑	230	↑	232	↑	230	↓	220	↓	205	↓	136	↓	147	↑	150	↑	147	↓	145	↓	142	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	229	↑	232	↑	235	↑	230	↓	220	↓	205	↓	120	↑	128	↑	130	↑	127	↓	125	↓	122	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 03/09

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng